

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2021/HS-ST**
Ngày 29/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thể và ông Hoàng Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 139/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn T., sinh ngày 28/4/1995 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Cao Lan; trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Phan Văn T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị N, sinh năm 1969; Vợ: Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1999; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/02/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 16/2015/HSST), ngày 10/12/2015 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn T. là người nghiện ma túy, thường sử dụng ma túy đá bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Khoảng 13 giờ ngày 02/8/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô SH125i, nhãn hiệu Honda, biển số 22B2-489.79 (xe của vợ bị cáo là chị Đặng Thị Hồng N.) đến xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi bị cáo mua của một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) được 02 gói ma túy (01 gói bằng túi nilon màu trắng có viền túi màu đỏ và 01 gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong 02 gói đều chứa hạt tinh thể màu trắng). bị cáo cất hai gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực vắng người gần đó, lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức đốt hít ma túy vào cơ thể xong điều khiển xe đi về. Khi về đến xã S, huyện Sơn Dương thì Nguyễn Thanh T. (sinh năm 1992, trú tại thôn V, xã S) gọi điện thoại rủ bị cáo đến nhà ông Lê Văn D. ở thôn B, xã S, huyện Sơn Dương chơi. Đến nhà ông D., bị cáo thấy có Nguyễn Văn Th. (sinh năm 1985, trú tại thôn B, xã S) cũng đang ở đó. Hồi 15 giờ 10 phút, khi bị cáo đang ngồi chơi tại phòng ngủ trên tầng 2 của gia đình ông D. cùng T. và Th. thì bị Tổ công tác Công an huyện Sơn Dương đến làm việc. Tại đây bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy vừa mua và khai nhận là ma túy đá bị cáo mua về để sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong 02 gói ma túy, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tạm giữ 01 xe mô tô biển số 22B2-489.79. Tiến hành xét tìm nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo T., anh T. và Th., kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể bị cáo T., anh T. và Th.. Tại Cơ quan điều tra anh T. và Th. khai nhận, ngày 30/7/2021 anh T. có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 31/7/2021 anh Th. có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguồn gốc số ma túy anh Th. và T. sử dụng đều mua của một người đàn ông lạ mặt không biết tên, địa chỉ. Việc bị cáo T. tàng trữ ma túy ngày 02/8/2021 anh Th. và anh T. không biết.

Tại Kết luận giám định số 712/GĐKTHS ngày 06/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng có trong 02 gói thu giữ của bị cáo Phan Văn T. là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,221g (Một phẩy hai hai một gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSSD ngày 11 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phan Văn T. về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Văn T. và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T. phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Phan Văn T.** từ **01** (một) năm **03** (ba) tháng đến **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Áp dụng Điều 47 Bộ

luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy là tang vật của vụ án.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 10 phút ngày 02/8/2021, tại gia đình ông Lê Văn D., thuộc thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Phan Văn T. đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,221 gam (một phẩy hai hai một gam) Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Phan Văn T. là người có năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ chấp nhận.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng hiện đang thờ cúng liệt sỹ Phan Văn S. – ông nội của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[3]. Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo có

nhân thân xấu, ngày 10/02/2015 bị TAND huyện Sơn Dương xét xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân mà còn có hành vi phạm tội mới. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Phan Văn T. không có tài sản gì có giá trị, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 1,221 gam (*Một phẩy hai hai một gam*) Methamphetamine. Sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao bì được niêm phong trong một phong bì có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị cáo. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ 01 chiếc xe mô tô SH125i, nhãn hiệu Honda, biển số 22B2-489.79. Ngày 17/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại cho chị Đặng Thị Hồng N. (là chủ sở hữu hợp pháp) nên không xem xét.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với Lê Văn D., Nguyễn Văn Th. và Nguyễn Thanh T. không biết bị cáo T. tàng trữ trái phép chất ma túy, chị Đặng Thị Hồng N. không biết bị cáo mượn xe mô tô sử dụng vào mục đích gì nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T., Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã có văn bản và chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Th. và Nguyễn Thanh T., Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã chuyển tài liệu và giao Th., T. cho Công an xã S, huyện Sơn Dương để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường theo quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T. vào ngày 02/8/2021, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phan Văn T. phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T. phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn T. 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (02/8/2021).

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có chứa Methamphetamine, ngoài bì có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị cáo là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 14/10/2021).

3. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Phan Văn T. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã S;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến